

Name:

Vocabulary + Grammar:

Class: S3...

Listening:

Tel: 034 200 9294



Mini Test:

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày...../.....

GLOBAL ENGLISH 3

Unit 3 + 4 - Vocabulary revision

A. Extra vocabulary

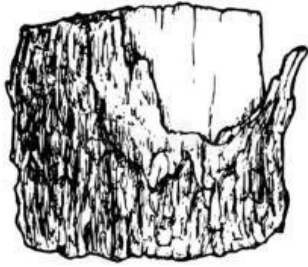
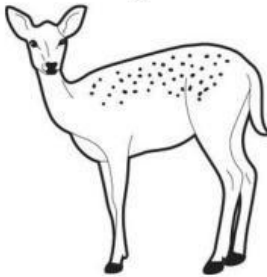

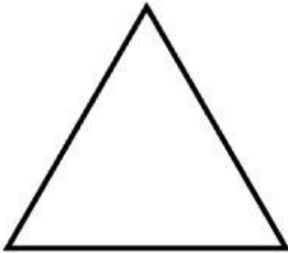

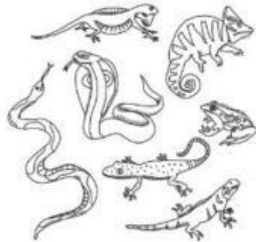
No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	daytime (n)	ban ngày	4	loudly (adv)	ầm ĩ, inh ỏi
2	come out (phr.v)	ra ngoài	5	know (v) → knew	biết → đã biết
3	match (v)	tương ứng	6	manager (n)	người quản lý

*** Note:** *n = noun: danh từ; adv = adverb: tính từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ.
v = verb: động từ.*

** Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 DÒNG vào vở ghi.*

B. Homework

I. Fill in the missing letters to complete the word (Điền các chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ vựng)

<p>0</p>  <p style="text-align: center;"><u>b</u>ark</p>	<p>1</p>  <p style="text-align: center;">d _____</p>	<p>2</p>  <p style="text-align: center;">im _____</p>
<p>3</p>  <p style="text-align: center;">tr _____</p>	<p>4</p>  <p style="text-align: center;">Aus _____</p>	<p>5</p>  <p style="text-align: center;">re _____</p>

II. Circle the correct answer (Khoanh tròn vào đáp án đúng)

0. The lizard camouflage / trap to hide.
1. The time **changed** / explained from 6 p.m to 7 p.m.
2. This **patient** / impatient boy pushes his mother because he can't wait.
3. Kim is very **patient** / polite. He says thank you to everyone.

4. There's a **snake** / **camel** on the tree branch. Be careful!
5. The teacher **explained** / **blended in** the Math exercise.

III. Odd one out (Chọn một từ khác loại)

- | | | | |
|----|-------------------|--------|---------|
| 0. | <u>camouflage</u> | cactus | branch |
| 1. | polar bear | camel | cube |
| 2. | monster | unkind | devil |
| 3. | cool | circle | hot |
| 4. | blend in | Africa | Asia |
| 5. | triangle | cube | America |

IV. Fill in the blank with the given words (Điền vào chỗ trống với từ vựng cho sẵn)

reptile	camouflage	hot	hide	hide	change
--------------------	------------	-----	------	------	--------

In deserts, there are special animals and plants. Some animals, like the camel and (0) reptile, save water inside their bodies in the (1) _____ desert. Many desert animals (2) _____ in the daytime to stay cool, and they come out at night to find food and water. The camel is perfect for the desert. It has a (3) _____ on its back to live without water. Some animals also (4) _____ to hide. For example, a lizard can (5) _____ color to match the sand.

V. Reorder the sentence (Sắp xếp lại câu)

0. late. / school / go / never / I / to

→ I never go to school late.

1. every day. / plant / waters / He / his

→ _____

2. hot / hot / Michael / is / Tom / is / too. / and

→ _____

3. speaks / impolite / boy / This / loudly.

→ _____

4. drinks / coffee / sugar. / always / He / with

→ _____

5. goes / to / zoo. / sometimes / He / the

→ _____

Các con nghe theo link này:
https://drive.google.com/file/d/1yOnUBuC8fk_Acn0ysx5yQghADQRKuCfp/view?usp=drive_link

Part 2

– 5 questions –

Listen and write. There is one example.



My favourite pop star!

- Age at first singing lesson: 10
- 1 Favourite song:
- 2 Where she enjoys singing most: at
- 3 Manager's name: Michael
- 4 Before going on stage, has: some
- 5 Favourite thing she wears: her